

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 678/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 11 - 2024
V/v ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:	Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân:	Ông Trương Thanh Tuấn
	Ông Hà Bửu Kh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 433/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Kim H, sinh năm 1988 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp ĐX, xã LT, huyện GR, tỉnh KG
- **Bị đơn:** Anh Trần X, sinh năm 1986 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp ĐX, xã LT, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn chị Huỳnh Kim H trình bày:** Chị H và anh X tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới có đăng ký kết tại UBND xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023, thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân mâu thuẫn do do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, trong cuộc sống gia đình hàng ngày không tôn trọng chị, sống cách gia trưởng mệnh lệnh nên từ đó vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến phải sống ly thân. Trong quá trình chị về nhà mẹ ruột sống anh X thường xuyên đăng facebook những tin không đúng về chị. Nay chị H xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống chung không thể kéo dài. Nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần X.

Về con chung chị H xác định có Trong thời gian chung sống chị và anh X có hai người con chung tên Trần X Kh, sinh ngày 25/9/2011 và Trần Thu Th, sinh ngày 20/9/2013. Cháu Th có nguyện vọng được ở với mẹ; cháu Kh có nguyện vọng được ở với cha nên chị yêu cầu mỗi người nuôi một người con theo nguyện vọng của các con. Về cấp dưỡng nuôi con không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai và tại phiên hòa giải bị đơn anh Trần X không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H nên không gia phiên tòa theo triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Kim H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với anh Trần X. Nếu trường hợp Tòa không giải quyết cho chị được ly hôn với anh X, chị cũng kiên quyết không quay về chung sống với anh X.

Bị đơn anh Trần X vắng mặt không vì lý do bất khả kháng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị H, anh X có đăng ký kết hôn theo quy định, nên xác định hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc. Và tại phiên tòa chị H kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Từ đó, xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh X đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh Trần X.

Về con chung chị H xác định có 02 người con chung gồm Trần X Kh, sinh ngày 25/9/2011 và Trần Thu Th, sinh ngày 20/9/2013. Chị H đề nghị theo nguyện vọng của các con nên mỗi người sẽ nuôi một người con. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Th cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Kh cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng do chị X không yêu cầu, anh X vắng mặt nên không xem xét.

Về tài sản chung không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh X với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Đường Xuông, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng bị đơn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng nên căn cứ vào quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Huỳnh Kim H và anh Trần X là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9; Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 cũng như Điều 10 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị H cho rằng giữa chị và anh X thường xuyên cự cãi nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh X. Đối với bị đơn anh X có ý kiến không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, Tòa án đã tiến hành thông báo các thủ tục tố tụng và đề anh X đưa ra các biện pháp hàn gắn vợ chồng lại, nhưng bị đơn không có mặt cũng như không đưa ra các biện pháp để níu kéo cuộc hôn nhân. Trong khi nguyên đơn chị H thì kiên quyết được ly hôn. Mặc dù Hội đồng xét xử đã động viên hòa giải, nhưng không thành. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, nhưng chị H, anh X đã không thể cùng nhau xây dựng một gia đình hạnh phúc như mục đích của hôn nhân, nên xét thấy hôn nhân giữa chị H, anh X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong Th luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận yêu cầu của ly hôn của chị H đối với anh X.

[2.2]. Về con chung: Chị H xác định có hai người con chung Trần X Kh, sinh ngày 25/9/2011 và Trần Thu Th, sinh ngày 20/9/2013. Theo quy định của Luật hôn nhân và đình vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Trong quá trình tố tụng anh X không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh chị H không đảm bảo điều kiện nuôi con và vắng mặt nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét. Theo ý kiến của chị H cháu Kh có nguyện vọng được ở với cha nên chị giao cháu Kh cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Th có nguyện vọng ở với chị nên chị yêu cầu được nuôi cháu Th. Xét thấy để đảm bảo cho sự phát triển của các con và phù hợp với nguyện vọng của cháu Kh, cháu Th, phù hợp với quy định của pháp luật nên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của chị H có căn cứ chấp nhận. Giao cháu Trần X Kh, sinh ngày 25/9/2011 cho anh Trần X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Trần Thu Th, sinh ngày 20/9/2013, cho chị Huỳnh Kim H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do các bên không yêu cầu nên không xem xét.

Cháu Kh có nguyện vọng ở với cha, cháu Th có nguyện vọng được ở với mẹ.

Anh X, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Huỳnh Kim H phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 81; 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim H được ly hôn với anh Trần X.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần X Kh, sinh ngày 25/9/2011 cho anh Trần X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Trần Thu Th, sinh ngày 20/9/2013, cho chị Huỳnh Kim H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do các bên không yêu cầu nên không xem xét.

Cháu Kh có nguyện vọng ở với cha, cháu Th có nguyện vọng được ở với mẹ.

Anh X, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Kim H phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003072 ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Kim H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần X vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

